



MATCH STATISTICS

比赛技术统计

P3

Match Duration: 1h11m
Spectators: 900


VIE vs MYA
0 3


Team	Sets	1	2	3	Total
VIE	0	21	21	18	60
MYA	3	25	25	25	75
	Playing Time	21m	22m	22m	1h05m


First Referee: SU Jianwu (CHN)

Second Referee: SAYAJE Ranade (IND)

VIE - VIET NAM

Scoring Spikers	Rk	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
	1	5	HOANG Van Phuong	9	6	6	21	14.29
	2	6	NGO Van Kieu	11	8	7	26	11.54
		1	HUYNH Van Tuan	2	-	8	10	
		7	LE Quang Khanh	5	1	4	10	
		15	PHAM Minh Tuan	4	-	3	7	
		8	PHAM Ngoc Kien	3	-	3	6	
		3	GIANG Van Duc	1	-	1	2	
		9	PHAM Thai Hung	-	1	1	2	
		2	LUU Dinh Toan	-	1	-	1	
		4	LE Binh Giang	-	-	-	-	
		10	BUI Van Hai	-	-	-	-	
		13	NGUYEN Xuan Thanh	-	-	-	-	
Limit								
15.00%								
Team Totals				35	17	33	85	21.18

Scoring Blockers	Rk	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg By Set
	1	1	HUYNH Van Tuan	2	2	3	7	0.67
	1	7	LE Quang Khanh	2	1	2	5	0.67
	3	15	PHAM Minh Tuan	1	3	-	4	0.33
	3	5	HOANG Van Phuong	1	1	1	3	0.33
	5	6	NGO Van Kieu	-	5	2	7	0.00
	5	3	GIANG Van Duc	-	2	2	4	0.00
	5	8	PHAM Ngoc Kien	-	1	1	2	0.00
		2	LUU Dinh Toan	-	-	-	-	
		4	LE Binh Giang	-	-	-	-	
		9	PHAM Thai Hung	-	-	-	-	
		10	BUI Van Hai	-	-	-	-	
		13	NGUYEN Xuan Thanh	-	-	-	-	
Team Totals				6	15	11	32	2.00

Scoring Servers	Rk	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg By Set
	1	6	NGO Van Kieu	1	5	7	13	0.33
	2	1	HUYNH Van Tuan	-	1	11	12	0.00
	2	3	GIANG Van Duc	-	-	8	8	0.00
	2	5	HOANG Van Phuong	-	-	6	6	0.00
	2	7	LE Quang Khanh	-	1	5	6	0.00
	2	15	PHAM Minh Tuan	-	1	5	6	0.00
	2	2	LUU Dinh Toan	-	-	5	5	0.00
	2	8	PHAM Ngoc Kien	-	-	5	5	0.00
	2	9	PHAM Thai Hung	-	-	1	1	0.00
		4	LE Binh Giang	-	-	-	-	
		10	BUI Van Hai	-	-	-	-	
		13	NGUYEN Xuan Thanh	-	-	-	-	
Team Totals				1	8	53	62	0.33

Team	Opponent Errors & Team Faults	18	10
------	-------------------------------	----	----



MATCH STATISTICS

比赛技术统计

P3

Match Duration: 1h11m
Spectators: 900

VIE vs MYA
0 3


Team	Sets	1	2	3	Total
VIE	0	21	21	18	60
MYA	3	25	25	25	75
	Playing Time	21m	22m	22m	1h05m


First Referee: SU Jianwu (CHN)

Second Referee: SAYAJE Ranade (IND)

VIE - VIET NAM

Non-Scoring Diggers	Rk	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg By Set
	1	13	NGUYEN Xuan Thanh	4	2	2	8	1.33
	2	15	PHAM Minh Tuan	3	4	3	10	1.00
	3	5	HOANG Van Phuong	2	2	1	5	0.67
	3	1	HUYNH Van Tuan	2	-	2	4	0.67
	3	3	GIANG Van Duc	2	1	1	4	0.67
	6	6	NGO Van Kieu	1	6	2	9	0.33
	6	7	LE Quang Khanh	1	1	1	3	0.33
	6	2	LUU Dinh Toan	1	1	-	2	0.33
	9	8	PHAM Ngoc Kien	-	2	3	5	0.00
	4	LE Binh Giang	-	-	-	-	-	-
	9	PHAM Thai Hung	-	-	-	-	-	-
	10	BUI Van Hai	-	-	-	-	-	-
Team Totals				16	19	15	50	5.33

Non-Scoring Setters	Rk	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg By Set
	1	3	GIANG Van Duc	13	-	39	52	4.33
	2	2	LUU Dinh Toan	8	1	11	20	2.67
	3	15	PHAM Minh Tuan	-	1	3	4	0.00
	3	1	HUYNH Van Tuan	-	-	3	3	0.00
	3	5	HOANG Van Phuong	-	-	2	2	0.00
	3	7	LE Quang Khanh	-	-	1	1	0.00
	3	13	NGUYEN Xuan Thanh	-	-	1	1	0.00
	4	LE Binh Giang	-	-	-	-	-	-
	6	NGO Van Kieu	-	-	-	-	-	-
	8	PHAM Ngoc Kien	-	-	-	-	-	-
	9	PHAM Thai Hung	-	-	-	-	-	-
	10	BUI Van Hai	-	-	-	-	-	-
Team Totals				21	2	60	83	7.00

Non-Scoring Receivers	Rk	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
	1	13	NGUYEN Xuan Thanh	15	1	2	18	83.33
	2	15	PHAM Minh Tuan	17	2	6	25	68.00
		6	NGO Van Kieu	6	1	2	9	
		8	PHAM Ngoc Kien	4	-	2	6	
		7	LE Quang Khanh	2	-	2	4	
		1	HUYNH Van Tuan	1	-	-	1	
		2	LUU Dinh Toan	-	-	-	-	
		3	GIANG Van Duc	-	-	-	-	
		4	LE Binh Giang	-	-	-	-	
		5	HOANG Van Phuong	-	-	-	-	
Limit		9	PHAM Thai Hung	-	-	-	-	
		10	BUI Van Hai	-	-	-	-	
25.00%	Team Totals			45	4	14	63	71.43



MATCH STATISTICS

比赛技术统计

P3

Match Duration: 1h11m
Spectators: 900


VIE vs MYA
0 3


Team	Sets	1	2	3	Total
VIE	0	21	21	18	60
MYA	3	25	25	25	75
	Playing Time	21m	22m	22m	1h05m


First Referee: SU Jianwu (CHN)

Second Referee: SAYAJE Ranade (IND)

MYA - MYANMAR

Scoring Spikers	Rk	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
	1	8	SHWE Kyaw	10	3	4	17	41.18
	2	5	OO Win Tun	17	4	12	33	39.39
	3	4	WIN Kyaw Swa	8	3	7	18	27.78
	14		TUN Ye Yint	5	1	-	6	
	6		LAY Sie Nyi	2	3	-	5	
	2		HTWAY Kyaw Kyaw	-	-	1	1	
	1		MYINT Ye	-	-	-	-	
	9		LATT Aung Ko	-	-	-	-	
	11		THU Aung	-	-	-	-	
	12		KO Do Mae Ni	-	-	-	-	
	15		TUN Aung Myat	-	-	-	-	
	16		PO PO Chit	-	-	-	-	
Limit								
15.00%								
Team Totals				42	14	24	80	35.00

Scoring Blockers	Rk	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg By Set
	1	14	TUN Ye Yint	4	2	1	7	1.33
	2	6	LAY Sie Nyi	2	3	11	16	0.67
	2	5	OO Win Tun	2	5	3	10	0.67
	2	4	WIN Kyaw Swa	2	-	1	3	0.67
	5	2	HTWAY Kyaw Kyaw	-	-	1	1	0.00
	5	12	KO Do Mae Ni	-	-	1	1	0.00
	5	8	SHWE Kyaw	-	1	-	1	0.00
	1		MYINT Ye	-	-	-	-	
	9		LATT Aung Ko	-	-	-	-	
	11		THU Aung	-	-	-	-	
	15		TUN Aung Myat	-	-	-	-	
	16		PO PO Chit	-	-	-	-	
Team Totals				10	11	18	39	3.33

Scoring Servers	Rk	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg By Set
	1	4	WIN Kyaw Swa	1	1	13	15	0.33
	1	5	OO Win Tun	1	2	8	11	0.33
	3	2	HTWAY Kyaw Kyaw	-	-	18	18	0.00
	3	14	TUN Ye Yint	-	2	12	14	0.00
	3	8	SHWE Kyaw	-	3	5	8	0.00
	3	6	LAY Sie Nyi	-	1	6	7	0.00
	1		MYINT Ye	-	-	-	-	
	9		LATT Aung Ko	-	-	-	-	
	11		THU Aung	-	-	-	-	
	12		KO Do Mae Ni	-	-	-	-	
	15		TUN Aung Myat	-	-	-	-	
	16		PO PO Chit	-	-	-	-	
Team Totals				2	9	62	73	0.67

Team	Opponent Errors & Team Faults	21	9
------	-------------------------------	----	---



MATCH STATISTICS

比赛技术统计

P3

Match Duration: 1h11m
Spectators: 900


VIE vs MYA
0 3


Team	Sets	1	2	3	Total
VIE	0	21	21	18	60
MYA	3	25	25	25	75
	Playing Time	21m	22m	22m	1h05m


First Referee: SU Jianwu (CHN)

Second Referee: SAYAJE Ranade (IND)

MYA - MYANMAR

Non-Scoring Diggers	Rk	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg By Set
	1	15	TUN Aung Myat	8	4	4	16	2.67
	2	8	SHWE Kyaw	6	2	4	12	2.00
	3	5	OO Win Tun	3	2	1	6	1.00
	4	4	WIN Kyaw Swa	2	3	3	8	0.67
	4	2	HTWAY Kyaw Kyaw	2	2	1	5	0.67
	6	6	LAY Sie Nyi	-	2	2	4	0.00
	6	14	TUN Ye Yint	-	-	1	1	0.00
	6	1	MYINT Ye	-	1	-	1	0.00
	9		LATT Aung Ko	-	-	-	-	
	11		THU Aung	-	-	-	-	
	12		KO Do Mae Ni	-	-	-	-	
	16		PO PO Chit	-	-	-	-	
	Team Totals			21	16	16	53	7.00

Non-Scoring Setters	Rk	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg By Set
	1	2	HTWAY Kyaw Kyaw	15	-	38	53	5.00
	2	1	MYINT Ye	8	-	3	11	2.67
	3	4	WIN Kyaw Swa	1	-	5	6	0.33
	3	14	TUN Ye Yint	1	-	1	2	0.33
	5	6	LAY Sie Nyi	-	-	2	2	0.00
	5	15	TUN Aung Myat	-	-	2	2	0.00
	5	8	SHWE Kyaw	-	-	1	1	0.00
	5		OO Win Tun	-	-	-	-	
	9		LATT Aung Ko	-	-	-	-	
	11		THU Aung	-	-	-	-	
	12		KO Do Mae Ni	-	-	-	-	
	16		PO PO Chit	-	-	-	-	
	Team Totals			25	-	52	77	8.33

Non-Scoring Receivers	Rk	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
	1	8	SHWE Kyaw	20	1	3	24	83.33
	2	4	WIN Kyaw Swa	12	-	8	20	60.00
	15		TUN Aung Myat	8	-	1	9	
	5		OO Win Tun	1	-	-	1	
	1		MYINT Ye	-	-	-	-	
	2		HTWAY Kyaw Kyaw	-	-	-	-	
	6		LAY Sie Nyi	-	-	-	-	
	9		LATT Aung Ko	-	-	-	-	
	11		THU Aung	-	-	-	-	
	12		KO Do Mae Ni	-	-	-	-	
	14		TUN Ye Yint	-	-	-	-	
	16		PO PO Chit	-	-	-	-	
	Team Totals			41	1	12	54	75.93

Legend:							
Avg	Average	Eff%	Efficiency	Rk	Rank	Succ %	Success %